

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 01/8/2019.

“V/v ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN – TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Xuân Trường.
- Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc và bà Nguyễn Thị Hoài.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2019 về việc ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1993 – ĐKKHKT: Thôn C, Xã N, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương – Chỗ ở: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương – *Có mặt*.

Bị đơn: Anh Vũ Đức T, sinh năm 1983 – ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, Xã N, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương – *Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Đức T có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 01 năm 2015, tại UBND xã N, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh T, đến đầu năm 2017 thuê nhà trọ ở riêng. Trong quá trình chung sống anh T không tin tưởng vợ, đối xử với chị không đúng mực, làm chị rất bức xúc và ức chế về tinh thần. Mỗi khi vợ chồng xảy ra đánh cãi nhau, anh T đều gọi bố mẹ chị đến giải quyết, hòa giải. Từ tháng 7/2018 chị đã về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh T cho đến nay. Từ khi sống ly thân, anh T cùng bố đẻ nhiều lần lên tìm chị về nhưng chị không đồng ý, mỗi lần như vậy, anh T lại xúc phạm, thách thức chị viết đơn ly hôn. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Vũ Đức Anh T, sinh ngày 27/5/2017, hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Do con chung còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc của mẹ, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Thượng phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và việc vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, hòa giải, anh Vũ Đức T trình bày: Anh thống nhất về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như trình bày của chị T là đúng. Do mâu thuẫn vợ chồng, anh đã gọi điện cho bố mẹ chị T đến giải quyết và đón chị T về, vợ chồng đã ly thân nhau từ 7/2018 đến nay, trong thời gian ly thân anh đã nhiều lần đến xin lỗi, mong muốn đón chị T về chung sống nhưng chị T không chấp nhận. Anh đã dùng tất cả các biện pháp mong chị T về nhưng không có kết quả. Chị T xin ly hôn anh không nhất trí, mong muốn Tòa án tạo điều kiện hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con chung, tuy nhiên nếu chị T vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Vũ Đức Anh T, sinh ngày 27/5/2017, trường hợp vợ chồng ly hôn, chị T xin tiếp tục được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh cấp dưỡng, anh hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản chung và vay nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Vũ Đức T. *Về con chung:* Giao con chung là Vũ Đức Anh T, sinh ngày 27/5/2017 cho chị Bùi Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Thượng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Vũ Đức T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt .HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo qui định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị T và anh Vũ Đức T có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 01 năm 2015, tại UBND xã N, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, đây là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy lời khai của chị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của anh T, đều xác định do mâu thuẫn vợ chồng, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân anh T từ tháng 7/2018 cho đến nay, mặc dù anh T đã dùng nhiều biện

pháp mong muốn chị T về chung sống nhưng không có kết quả. Do chị T và anh T đã sống ly thân với nhau một thời gian dài, hai bên không quan tâm chăm sóc nhau, không có biện pháp nào có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Vũ Đức T là phù hợp với qui định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh T và chị T xác định có một con chung là Vũ Đức Anh T, sinh ngày 27/5/2017. Xét thấy chị T có nghề nghiệp làm giáo viên, ngoài ra chị được sự giúp đỡ của bố mẹ để có chỗ ở ổn định, có thể đảm bảo các điều kiện để nuôi con một cách tốt nhất, về phía anh T nhất trí giao con cho chị T nuôi dưỡng. Do vậy, HĐXX giao con chung Vũ Đức Anh T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, về nợ và công sức đóng góp với gia đình hai bên*: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Vũ Đức T.

2. *Về con chung*: Giao con chung là Vũ Đức Anh T, sinh ngày 27/5/2017 cho chị Bùi Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AB/2014/0004342 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Chị Bùi Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Bùi Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Đức T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Miện;
- Các đương sự;
- UBND xã N.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Hà Xuân Trường

